

Số: 56 /KH-MNNH

Nam Hung, ngày 16 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2024- 2025

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-GDDT ngày 15/10/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024- 2025;

Trường mầm non Nam Hung xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024- 2025 như sau;

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Hải Phòng, kết nối với các cơ sở dữ liệu GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện quản lý hồ sơ số.

- Nâng cao hiệu quả làm việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, giảm bớt khâu quản lý thủ công, dành thời gian học tập, nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; giúp cán bộ quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ do cấp trên phân công, đồng thời nâng cao nghiệp vụ quản lý cho lãnh đạo nhà trường; Chuẩn hóa hệ thống chỉ đạo và quản lý chung trong nhà trường. Đảm bảo minh bạch và kiểm soát được 100% các vấn đề liên quan tới chất lượng chăm sóc - giáo dục; giúp công tác quản lý của nhà trường đạt hiệu quả và chính xác, hướng đến mục tiêu 100% hồ sơ công việc của trường được xử lý trên môi trường mạng Internet.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm các hồ sơ, thủ tục hành chính trong nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian nghiên cứu nội dung, chương trình, nghiên cứu tài liệu tham khảo phục vụ các hoạt động dạy học.

2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các mục tiêu, giải pháp thực hiện trong năm học 2024- 2025 để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung của khối, trường và toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số cho công tác chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng lộ trình bồi dưỡng đội ngũ nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ; tổ chức các nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện tự đánh giá, thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Kiểm tra, đánh giá mức chuyển đổi số trong nhà trường.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của nhà trường, huyện, của thành phố trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá bậc học mà non.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với nhà trường và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

e) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính, Ipad phòng tin học cho trẻ mầm non làm quen công nghệ số ; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

f) Đẩy mạnh thực hiện triển khai hệ thống phần mềm quản lý Thư viện điện tử tích hợp kho học liệu số (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) trog nhà trường với phụ huynh, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường. Phần mềm thư viện điện tử được xây dựng dựa trên các chuẩn chung theo hướng dẫn của Thông tư 16/2022/TTBGDDT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT; có chức năng liên thông thư viện để trao đổi, chia sẻ tài liệu, tích hợp với hệ thống CSDL ngành GDĐT để chia sẻ các dữ liệu thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý.

g) Thực hiện có hiệu quả phần mềm Edoc Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy. Phần mềm được tích hợp với phần mềm Công kiểm định chất lượng giáo dục trong việc truy xuất minh chứng, hỗ trợ Phòng GDĐT quản lý hồ sơ điện tử, chứng thư số và ký duyệt hồ sơ của trường gửi lên.

h) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, đảm bảo 100% nhà trường thực hiện các phân hệ: quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Tiếp tục thực hiện, rà soát đề xuất cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên

môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong nhà trường, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý.

c) Tham mưu lãnh đạo các cấp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

d) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục thực hiện CSDL ngành GDĐT thành phố, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, cơ sở vật chất và chuyển đổi số), cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (mầm non).

- Thực hiện tốt hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non cấp Trường (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình Giáo dục mầm non nói riêng;

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phấn đấu 100% các lớp trong nhà trường áp dụng giải pháp thanh toán học phí và các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong đó

có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL ngành.

III. CHỈ TIÊU

- Nhà trường sử dụng chứng thư số
- 100% CBGV thực hiện chữ ký số. Số hóa hồ sơ điện tử
- 100% báo cáo số liệu được gửi, nhận qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
- Website của nhà trường được duy trì, có ít nhất 5 tin bài được đăng/ tháng.
- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.
- 100% hồ sơ tuyển sinh được thực hiện trực tuyến, chuyển trường trực tuyến.
- 100% các lớp, các phòng chức năng được đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng internet.
- 100% các lớp được triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua tài khoản ngân hàng.
- Xây dựng được 01 phòng họp trực tuyến.
- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục - xóa mù. Bổ sung kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN huyện. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh về chuyển đổi số

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 03 NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy “về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 284/QĐUBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03 NQ/TU ngày 26/10/2011 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03 NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy trong toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND thành phố, huyện, Phòng Giáo dục liên quan tới chuyển đổi số.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Kế hoạch và tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Thực hiện tốt việc quản lý văn bản qua hệ thống HPNET-eOffice.

- Áp dụng các phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm kế toán do cấp trên triển khai; ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề; ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ; ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, đánh giá học sinh... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý tài chính.

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành, đặc biệt là dữ liệu năm học 2024-2025. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho năm học 2024-2025, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Tiếp tục hoạt động có hiệu quả nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, Công đoàn trường để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Tiếp tục hoạt động tốt nhóm zalo của từng lớp để lãnh đạo trường và giáo viên kịp thời liên lạc, thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học sinh

- Tiếp tục sử dụng dịch vụ (qua ngân hàng) không dùng tiền mặt các khoản thu của nhà trường.

- Phân công nhóm cốt cán CNTT gồm giáo viên có khả năng thực hiện CNTT phụ trách đề nghiên cứu và triển khai các nội dung liên quan đến CNTT.

3. Công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của nhà trường; trang facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình; trao đổi nghiệp vụ chuyên môn. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao...

- Chỉ đạo các lớp cho trẻ tiếp cận với các thiết bị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, hướng dẫn trẻ một số thao tác sử dụng các phần mềm ứng dụng trên điện thoại để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường. Huy động các nguồn lực, đầu tư tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng GD theo yêu cầu.

2. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong cam kết với Hiệu trưởng.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của trường Mầm non Nam Hưng năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chuyên môn, các thành viên trong nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Các tổ CM, GV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phấn